

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
**CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-CCKTHTPTNT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hỗ trợ giảm nghèo thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền
vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/07/2026 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 31/07/2026 của UBND tỉnh Quy định về phân cấp phê duyệt, quản lý dự án và cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ trong thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1294/QĐ-SNNMT ngày 18/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CCKTHT&PTNT ngày 19/8/2026 của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT.

Chi cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hỗ trợ giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đảm bảo hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Thông báo về Kế hoạch, điều kiện, hồ sơ, thời hạn tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, lựa chọn và kết quả lựa chọn dự án phải được công khai đầy đủ, kịp thời.

- Lựa chọn các dự án phát triển sản xuất phải bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục và có tính khả thi, phù hợp với mục tiêu, đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ của Chương trình.

II. NỘI DUNG

1. Điều kiện lựa chọn và phương thức, nội dung, mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1.1. Điều kiện lựa chọn

- Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho từng loại dự án phát triển sản xuất của từng ngành nghề, lĩnh vực quản lý theo quy định chuyên ngành.

- Các dự án phát triển sản xuất phải bảo đảm tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

1.2. Phương thức, nội dung và mức hỗ trợ

a) Phương thức hỗ trợ

Theo khoản 2 Điều 26 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

b) Nội dung hỗ trợ

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất.
- Nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các lĩnh vực sau (*áp dụng theo định mức kinh tế, kỹ thuật quy định tại Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh*):
 - + Trồng trọt: Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;
 - + Chăn nuôi: Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất;
 - + Lâm nghiệp: Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;
 - + Nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, công cụ, dụng cụ sản xuất, lồng bè nuôi trồng thủy sản, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản;
 - + Hỗ trợ dự án nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng: Vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất trong sơ chế, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm để nâng cao giá trị nông sản, an toàn thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng;
- Tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm dự án sản xuất hiệu quả và các cách làm hay tại các địa phương.
- Hỗ trợ quản lý dự án, các lớp tập huấn và xây dựng tài liệu theo quy định.

c) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa không quá 90% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, xã An toàn khu, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực I nhưng tối đa không quá 5.000 triệu đồng/01 dự án thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình.
- Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án
 - + Hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.
 - + Hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/hộ đối với hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), hộ có thành viên là người có công với cách mạng, hộ dân tộc thiểu số.
 - + Hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/hộ đối với đối tượng còn lại.
- + Hỗ trợ chủ trì liên kết: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu đề

xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

2. Thành phần hồ sơ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị thực hiện dự án liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, gồm:

- Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 kèm theo kế hoạch này.
- Nội dung dự án theo Mẫu số 02 kèm theo kế hoạch này.
- Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 03 kèm theo kế hoạch này.
- Cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; bản sao hợp đồng liên kết có chứng thực.
- Các hồ sơ, giấy tờ, văn bản, tài liệu khác có liên quan.

3. Thời gian, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và cách thức nhận hồ sơ

3.1. Dự kiến thời gian thực hiện

- Thời hạn nhận hồ sơ: **Trước ngày 05/9/2026.**
- Thời gian khảo sát, đánh giá dự án: **Trước ngày 18/9/2026.**
- Thời gian tổ chức đánh giá lựa chọn dự án: **Trước ngày 30/9/2026.**
- Thời gian công khai thông tin kết quả lựa chọn (Công khai kết quả lựa chọn tại trụ sở làm việc và trang thông tin của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn): **Trước ngày 07/10/2026.**
- Thời gian nhận đơn kiến nghị, giải đáp thắc mắc: **Trước ngày 14/10/2026.**
- Thời gian hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền lựa chọn dự án: **Trước ngày 16/10/2026.**

3.2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 134, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên ¹.

3.3. Cách thức nhận hồ sơ

Đơn vị chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định gửi bằng một trong các hình thức sau đây:

- Trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

¹ Thông tin chi tiết liên hệ: Bà Phùng Thị Thu Hà - Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn, SĐT: 0359.002.650

- Qua bưu chính: Thông qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện: 9.438.843.059 đồng (*bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi chín đồng*).

2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giao tại Quyết định số 145/QĐ-CCKTHT&PTNT ngày 19/8/2026 của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBND các xã, phường

- Thông báo kế hoạch đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ dự án liên kết để đăng ký tham gia thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo quy định.

- Phối hợp rà soát, xác nhận thông tin về đối tượng tham gia dự án theo quy định; tham gia khảo sát, đánh giá và tổ chức thực hiện dự án.

2. Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn

- Chủ trì thông báo Kế hoạch; tiếp nhận, hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu xây dựng hồ sơ; tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá và lựa chọn dự án theo quy định.

- Công khai kết quả lựa chọn và tiếp nhận, giải quyết kiến nghị; tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, lựa chọn, phê duyệt dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Giảm nghèo, Phòng Nông thôn mới

Phân công công chức phối hợp trong quá trình khảo sát, đánh giá, lựa chọn và tổ chức thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Hành chính-Tổng hợp

- Phối hợp đăng tải kế hoạch trên trang thông tin điện tử của Chi cục và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

- Phối hợp, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hỗ trợ giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng: KTHT & NNNT; Giảm nghèo; Hành chính - Tổng hợp;
- Lưu: VT, KTHT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Nam

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên chủ trì liên kết đề xuất dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập ngày cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia, (tên chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Bảo đảm đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:....

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Tên cơ quan trực thuộc thông báo kế hoạch thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

TÊN CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm ...

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Tên dự án.....

Phần I **GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: Email:
2. Thông tin chứng minh năng lực của chủ trì liên kết
3. Mức đóng góp vốn đối ứng của chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:
 - a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết
 - Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: Email:
 - b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết
 - c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ...:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT

Phần III

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN
CỦA ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày ... tháng ... năm, tại chúng tôi
 là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

3. Đơn vị liên kết thứ ...:

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết (hay còn gọi là chủ đầu tư dự án liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Tên và thông tin đơn vị được cử

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ trì liên kết giữ bản.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)